

Bản án số: 39/2023/HS-ST

Ngày: 28 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lâm Bách.

Thẩm phán: Ông Cao Thiện Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Yến.

Ông Trương Thành Quang.

Bà Lê Thị Chinh.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Minh Hằng - Thư ký
Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông
Hồ Đắc Văn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023, tại Phòng xét xử số 02, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2023/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 34/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. NGUYỄN THÀNH V2, sinh năm: 1986, tại Ninh Thuận;

Nơi đăng ký thường trú: Khu phố F, phường K, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Nơi ở hiện nay: Khu phố G, phường T, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận;
Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam;
Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị G; Vợ là: Phạm Thị X, có 02 người con; Tiền sự: Không; Tiền án: Tại Bản án số: 08/2018/HSST ngày 06/3/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Phan Rang - T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/01/2021, chưa được xóa án tích;

Tạm giữ: 20/8/2022; Tạm giam: 29/8/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N;

Có mặt tại phiên tòa.

2. NGUYỄN THỊ KIM T5, sinh năm: 1990 tại Ninh Thuận;

Nơi thường trú: Khu phố F, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Nơi ở hiện nay: Khu phố A, phường B, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận;
Nghề nghiệp: Nhân viên gác tàu; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Đắc T2 và bà Trần Thị H; Chồng là: Lê Văn H1 (đã ly hôn); Chung sống như vợ chồng với Nguyễn Thành N (hiện đang chấp hành án tại Trại giam S1); Có 01 người con; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số: 96/2018/HSST ngày 07/11/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố P-T, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, hiện đã được xóa án tích. Tạm giữ: Không; Tạm giam: 11/11/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N.

Có mặt tại phiên tòa.

3. TRỊNH THỊ MỸ D, sinh năm: 1992, tại Ninh Thuận; Giới tính: Nữ;

Nơi cư trú: Khu phố G, phường B, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trịnh Ngọc C1 và bà Nguyễn Thị Phú Q; Chồng: Không (C sống như vợ chồng với Trịnh Lê Duy P); có 01 người con; Tiền sự, Tiền án: Không; Nhân thân: Không. Tạm giữ: Không; Tạm giam: 11/11/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N.

Có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

1. Anh Dương Sanh N1, sinh năm: 1993;

Nơi cư trú: Khu phố F, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Anh Nguyễn Anh H2, sinh năm: 1999;

Nơi cư trú: Khu phố A, phường V, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Anh Nguyễn Đình T3, sinh năm: 1990;

Nơi cư trú: Khu phố E, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Anh Huỳnh Hữu T4, sinh năm: 1984;

Nơi cư trú: Khu phố G, phường B, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Vắng mặt tại phiên tòa.

5. Anh Nguyễn Văn K, sinh năm: 1991;

Nơi cư trú: Khu phố D, phường M, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Vắng mặt tại phiên tòa.

6. Anh Trương Hiếu Đ, sinh năm: 1990;

Nơi cư trú: Số A đường B, khu phố A, phường Đ, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Vắng mặt tại phiên tòa.

7. Chị Nguyễn Thị Huyền V1, sinh năm: 2000;

Nơi cư trú: Khu phố G, phường T, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 20/8/2022, Nguyễn Thành V2 điều khiển xe mô tô hiệu Ablade biển số 85B1-849.53, trên tay trái cầm 1 gói nylon viền màu xanh lá cây (dạng miệng khép dính) bên trong có chứa chất ma túy, đi từ đường P vào đường M thuộc phường B, thành phố P-T, khi thấy lực lượng Công an thì V2 ném gói ma túy xuống đường thì bị Công an phát hiện bắt quả tang và thu giữ gói ma túy

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thành V2 tại đường N thuộc phường T, thành phố P - T phát hiện và thu giữ 01 hộp carton bên trong có 01 gói nylon dạng miệng khép dính viền màu đỏ và 1 gói nylon dạng miệng khép dính viền màu xanh, bên trong mỗi gói nylon dính chất rắn màu trắng là ma túy

Tại bản Kết luận giám định số: 171, ngày 24/8/2022 của Phòng K3 Công an tỉnh N kết luận: tinh thể màu trắng bên trong gói nylon ký hiệu M1 (thu giữ khi bắt quả tang) là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng là 2,4590 gam; Chất rắn màu trắng bên trong 02 gói nylon ký hiệu M2 (thu giữ khi khám xét chỗ ở) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,0084 gam. Tổng cộng số lượng ma túy thu giữ nêu trên là 2,4674 gam loại Methamphetamine

Qua đấu tranh V2 khai nhận, từ cuối tháng 5/2022 đến tháng 8/2022, V2 nhiều lần mua của ma túy của Trần Vĩnh H3 để bán lại kiếm lời. Cách thức mua bán là: Vũ gửi tiền vào tài khoản của H3, H3 phân chia ma túy thành từng gói có khối lượng loại 25 số (nửa “hộp năm” tương đương 2,5 gam), 50 số (“hộp năm” tương đương 5 gam), 100 số (“hộp mười” tương đương 10 gam) được ngụy trang trong gói hàng rồi gửi cho Vũ qua nhà xe Đăng Nhân. Kết quả điều tra có cơ sở xác định V2 chuyển tiền mua ma túy của H3 để bán lại như sau:

Từ cuối tháng 5 năm 2022 đến tháng 7 năm 2022, H3 nhiều lần gửi ma túy đá về cho Vũ bán (giá ma túy là 4.500.000đồng/10 gam). Sau khi bán xong thì V2 chuyển khoản trả tiền mua ma túy cho Hạ 2 lần tổng cộng 25.000.000đồng, cụ thể: ngày 06/7/2022 V2 chuyển khoản cho H3 số tiền 43.000.000đồng, trong đó có 13.000.000đồng là tiền mua ma túy đá và ngày 14/7/2022 V2 chuyển khoản cho H3 số tiền 62 triệu đồng, trong đó có 12 triệu đồng là tiền mua ma túy đá. Số tiền còn lại trong 2 lần chuyển khoản là tiền V2 thu nợ vay giúp cho H3

Ngày 04/8/2022 V2 chuyển cho H3 60.000.000đồng để mua ma túy đá, ngày 05/8/2022 V2 nhận được ma túy và đem bán. Do ma túy không đảm bảo chất lượng, nên sau khi thống nhất với H3 thì vào ngày 10/8/2022, Vũ giấu số ma túy còn lại chưa bán hết (còn 09 hộp loại 10 gam) vào trong 01 thùng xốp rồi mang đến nhà xe Đăng Nhân gửi vào Thành phố Hồ Chí Minh cho H3 để đổi lại ma túy có chất lượng; Đồng thời V2 chuyển khoản cho H3 45 triệu đồng để mua 1000 số (100 gam) ma túy đá. Tối ngày 10/8/2022 H3 gửi ma túy cho V2, sáng ngày 11/8/2022 V2 nhận được 1000 số (100 gam) ma túy đá do H3 gửi

Đến ngày 14/8/2022 do đã bán hết ma túy nên V2 tiếp tục chuyển khoản cho H3 20 triệu đồng để mua 445 số (44,5gam) ma túy đá (giá 4.500.000đồng/100 số). V2 dự kiến vào thành phố Hồ Chí Minh làm thủ tục xuất khẩu lao động cho bạn gái và trực tiếp nhận ma túy, nhưng do H3 báo chưa có ma túy nên V2 ở nhà. Ngày 19/8/2022 H3 báo cho V2 đã gửi 225 số ma túy đá qua nhà xe Đăng Nhân, số còn lại khi nào có sẽ gửi tiếp. Sáng 20/8/2022 V2 đến nhà xe Đăng Nhân nhận 225 số (22,5gam) ma túy rồi đem đi bán, số còn lại trên đường đem đi bán cho người tên là Q1 thì bị phát hiện bắt quả tang

Cơ quan điều tra thu giữ thùng xốp chứa ma túy mà V2 gửi cho H3 ngày 10/8/2022 để đổi lại, trên thùng xốp ghi tên người nhận hàng là “BÌNH 0911971677”. Bên trong thùng xốp có 04 viên gạch loại 04 lỗ, bìa carton và 01 gói nylon dạng miệng khép dính chứa tinh thể màu trắng

Tại Kết luận giám định số: 181, ngày 31/8/2022 của Phòng K3 Công an tỉnh N kết luận: Chất tinh thể màu trắng dạng cục đựng trong bịch nylon dạng

miệng khép dính (do Vũ gởi cho H3) là chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 89,54 gam

Số ma túy mua được nói trên chỉ có cơ sở xác định được Vũ bán lại cho những người sau đây:

- Bán cho Nguyễn Thị Kim T5: 21 lần trong đó 11 lần T5 mua để sử dụng và 10 lần T5 mua và bán lại.

Từ ngày 22/5/2022 đến ngày 14/8/2022, V2 bán ma túy đá cho T5 21 lần, lần ít nhất là 25 số (nửa “hộp năm” tương đương 2,5 gam), lần nhiều nhất là 50 số (“hộp năm” tương đương 5 gam), với tổng số tiền là: 40.600.000 đồng.

Nguyễn Thị Kim T5 10 lần mua ma túy của V2 và bán lại cho Dương Sanh N1 hưởng chênh lệch 3.750.000 đồng.

Về cách thức mua bán là, trước khi mua T5 sử dụng số điện thoại số 587585137 gọi cho V2 số điện thoại 0933142901 thống nhất về số lượng và giá mua bán. Tiền mua ma túy được T5 chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng B1 của T5 số 61510000395956 đến tài khoản ngân hàng V6 của V2 số 1020762662. Sau đó V2 trực tiếp đến địa điểm đã hẹn gần nhà T5 và T5 đi bộ đến nhận ma túy từ Vũ

Đối với những lần T5 mua ma túy của V2 để bán lại cho N1 thì N1 sử dụng Z mang tên "Dương Sanh N1" liên hệ với T5 qua Zalo của T5 mang tên "Nguyễn Thị Kim T5" để thống nhất số lượng và giá mua bán, sau đó N1 sử dụng ví Momo của N1 số điện thoại 0972726037 chuyển tiền vào ví Momo của T5 số điện thoại 0985243937 và sử dụng tài khoản của N1 số 055504961618 ngân hàng S2 chuyển tiền cho T5 qua tài khoản của T5 số 61510000395956 ngân hàng B1. Khi nhận được tiền thì T5 chuyển khoản cho V2 để mua ma túy rồi giao cho N1. Địa điểm giao ma túy cho N1 là, lần đầu T5 đi xe ôm đến giao ma túy tại khu vực Cầu C, xã N, huyện N, những lần còn lại T5 đi bộ đến giao ma túy tại khu vực cầu vượt Đ ở phường Đ, thành phố P-T

Cụ thể những lần V2 bán ma túy cho T5 sử dụng và bán lại cho N1 như sau:

- Lần thứ nhất: T5 mua ma túy để bán cho N1 lần 01:

Ngày 22/5/2022 N1 chuyển từ ví MoMo của N1 vào ví Momo của T5 3.500.000 đồng để mua 50 số (“hộp năm” tương đương 5 gam) ma túy đá. T5 chuyển khoản cho V2 3.000.000 đồng mua 50 số (“hộp năm”). V2 giao gói ma túy loại 5 gam cho T5 rồi T5 giao ma túy cho N1, hưởng lợi 500.000 đồng

- Lần thứ hai: T5 mua ma túy để bán cho N1 lần 02:

Ngày 02/6/2022 N1 chuyển tiền từ tài khoản ngân hàng của N1 vào tài khoản ngân hàng của T5 2 lần, một lần 1.500.000 đồng và một lần 1.000.000 đồng, tổng cộng là 2.500.000 đồng để mua ma túy. T5 chuyển khoản cho V2 2.400.000 đồng, V2 lấy gói ma túy loại 05 gam, bớt ra một ít giao cho T5 rồi T5 giao cho N1, hưởng lợi 100.000 đồng

- Lần thứ ba: T5 mua ma túy để sử dụng lần 01:

Ngày 04/6/2022 T5 chuyển khoản cho V2 700.000 đồng mua ma túy đá, V2 lấy gói ma túy loại 25 số (2,5 gam), bớt ra một nửa rồi giao cho T5

- Lần thứ tư: T5 mua ma túy để bán cho N1 lần 03:

Ngày 05/6/2022, N1 chuyển từ ví Momo của N1 vào ví Momo của T5 3.500.000 đồng mua 50 số (“hộp năm”) ma túy đá, T5 chuyển khoản cho V2 3.000.000 đồng mua 50 số (“hộp năm”), V2 giao gói ma túy loại 5 gam cho T5 rồi T5 giao cho N1, hưởng lợi 500.000 đồng

- Lần thứ năm: T5 mua ma túy để sử dụng lần 02.

Ngày 07/6/2022, T5 chuyển khoản cho V2 800.000 đồng mua ma túy đá, V2 lấy số ma túy còn lại được bớt ra từ gói ma túy loại 2,5 gam vào ngày 04/6/2022, rồi giao cho T5

- Lần thứ sáu: T5 mua ma túy để sử dụng lần 03.

Ngày 09/6/2022 T5 chuyển khoản cho V2 1.500.000 đồng mua 25 số (nửa “hộp năm”) ma túy đá, V2 lấy gói ma túy loại 2,5 gam giao cho T5

- Lần thứ bảy: Thoa mua ma túy để sử dụng lần 04.

Ngày 15/6/2022 T5 chuyển khoản cho V2 1.500.000 đồng mua 25 số (nửa “hộp năm”) ma túy đá, V2 lấy gói ma túy loại 2,5 gam giao cho T5

- Lần thứ tám: Thoa mua ma túy để sử dụng lần 05.

Ngày 28/6/2022 T5 chuyển khoản cho V2 1.500.000 đồng mua 25 số (nửa “hộp năm”) ma túy đá, V2 lấy gói ma túy loại 2,5 gam giao cho T5

- Lần thứ chín: T5 mua ma túy để bán cho N1 lần 04.

Ngày 01/7/2022, N1 chuyển từ ví MoMo của N1 vào ví Momo của T5 1.700.000 đồng mua ma túy đá. T5 chuyển khoản cho V2 1.500.000 đồng để mua 25 số (nửa “hộp năm”) ma túy đá, V2 lấy gói ma túy loại 2,5 gam giao cho T5 rồi T5 giao cho N1, hưởng lợi 200.000 đồng

- Lần thứ mười: T5 mua ma túy để sử dụng lần 06.

Ngày 13/7/2022 T5 chuyển khoản cho V2 1.500.000 đồng mua 25 số (nửa “hộp năm”) ma túy đá, V2 lấy gói ma túy loại 2,5 gam giao cho T5

- Lần thứ mười một: T5 mua ma túy để sử dụng lần 07.

Ngày 16/7/2022 T5 chuyển khoản cho V2 500.000 đồng mua ma túy đá, V2 lấy 1/3 số ma túy trong gói loại 2,5 gam cho vào 01 gói nylon khác rồi giao cho T5

- Lần thứ mười hai: T5 mua ma túy để sử dụng lần 08.

Ngày 18/7/2022 T5 chuyển khoản cho V2 700.000 đồng mua ma túy đá, V2 lấy gói ma túy loại 2,5 gam đã bớt 1/3 số ma túy ngày 16/7/2022 rồi giao cho T5

- Lần thứ mười ba: T5 mua ma túy để bán cho N1 lần 05

Ngày 01/8/2022 N1 liên hệ T5 mua 50 số (“hộp năm”) ma túy đá giá 3.500.000 đồng, nhưng T5 bớt cho N1 50.000 đồng, nên N1 chỉ chuyển khoản cho T5 3.450.000 đồng. T5 chuyển khoản cho V2 3.600.000 đồng, trong đó 3.000.000 đồng để mua 50 số (“hộp năm”), còn 600.000 đồng T5 nhờ V2 rút tiền mặt. V2 giao gói ma túy loại 5 gam và 600.000 đồng cho T5 rồi T5 giao gói ma túy cho N1, hưởng lợi 450.000 đồng

- Lần thứ mười bốn: T5 mua ma túy để sử dụng lần 09.

Ngày 02/8/2022, T5 mua của V2 25 số (nửa “hộp năm”) ma túy đá giá 1.500.000 đồng, nhưng T5 chỉ chuyển khoản cho V2 1.000.000 đồng, còn nợ 500.000 đồng sẽ trả sau. V2 lấy gói ma túy loại 2,5 gam giao cho T5

- Lần thứ mười lăm: Thoa mua ma túy để bán cho N1 lần 06.

Ngày 03/8/2022 N1 liên hệ T5 mua 50 số (“hộp năm”) ma túy đá giá 3.500.000 đồng, nhưng T5 bớt cho N1 100.000 đồng, nên N1 chỉ chuyển khoản vào ví Momo cho T5 3.400.000 đồng. T5 chuyển khoản cho V2 3.200.000 đồng, trong đó 3.000.000 đồng mua 50 số (“hộp năm”), còn 200.000 đồng trả bớt một phần tiền T5 còn nợ V2 trong lần thứ mười bốn mua ma túy vào ngày 2/8/2022. V2 giao gói ma túy loại 5 gam cho T5 rồi T5 giao cho N1, hưởng lợi 400.000 đồng

- Lần thứ mười sáu: T5 mua ma túy để sử dụng lần 10.

Ngày 05/8/2022, T5 chuyển khoản cho V2 300.000 đồng trả số tiền T5 còn nợ V2 trong lần thứ mười bốn mua ma túy (ngày 2/8/2022). Cùng ngày, T5 tiếp tục chuyển khoản cho V2 1.500.000 đồng mua 25 số (nửa “hộp năm”) ma túy đá. V2 lấy gói ma túy loại 2,5 gam giao cho T5

- Lần thứ mười bảy: T5 mua ma túy để sử dụng lần 11.

Ngày 07/8/2022, T5 chuyển khoản cho V2 1.500.000 đồng mua 25 số (nửa “hộp năm”) ma túy đá. V2 lấy gói ma túy loại 2,5 gam giao cho T5. Thoa sử dụng ma túy thấy chất lượng không cao.

- Lần thứ mười tám: T5 mua ma túy để bán cho N1 lần 07.

Ngày 08/8/2022, N1 liên hệ T5 mua 50 số (“hộp năm”) ma túy đá giá 3.500.000 đồng, nhưng T5 bớt cho N1 100.000 đồng, nên N1 chỉ chuyển khoản vào ví Momo cho T5 3.400.000 đồng. T5 chuyển khoản cho V2 3.000.000 đồng mua 50 số (“hộp năm”) ma túy đá, V2 giao gói ma túy loại 5 gam cho T5 rồi T5 giao cho N1 hưởng lợi 400.000đ. Nghiêm sử dụng ma túy thấy chất lượng không cao nên nói với T5, T5 nói lại cho V2 biết.

- Lần thứ mười chín: T5 mua ma túy để bán cho N1 lần 08.

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 11/8/2022, Nguyễn Đình T3 và Trịnh Thị Mỹ D đến bệnh viện tỉnh N thăm T5 đang điều trị do tai nạn giao thông. Trong lúc T3 ra ngoài hút thuốc còn D ở trong phòng bệnh giúp T5 viết tường trình về vụ tai nạn giao thông thì N1 điện thoại cho T5 hỏi mua 50 số (“hộp năm”) ma túy đá. Thoa báo giá 3.400.000 đồng, N1 đồng ý mua và chuyển vào ví Momo của T5 3.400.000 đồng. Sau đó T5 gọi điện cho V2 mua 50 số (“hộp năm”) ma túy đá giá 3.000.000 đồng và thống nhất địa điểm nhận và người giao ma túy là D, nhưng Vũ bớt cho T5 500.000 đồng xem như V2 thăm bệnh đối với T5, nên T5 chỉ chuyển khoản cho V2 2.500.000 đồng

Trong lúc T5 nói chuyện điện thoại với N1 thì D có nghe, đồng thời T5 có nói cho D biết việc N1 gọi điện đến mua ma túy và nguồn ma túy bán cho N1 là mua từ V2. Sau đó T5 nhờ D khi ra về thì gặp V2 tại khu vực trụ ATM ngay cửa ra vào nơi gửi xe bệnh viện tỉnh nhận gói ma túy từ V2 rồi đi giao cho N1 thì được D đồng ý

Khoảng 15 giờ cùng ngày, V2 đi xe máy tới địa điểm đã hẹn thì gặp D và ra hiệu cho D đi theo. D bảo T3 chờ D đi theo V2. Khi đi đến đường M gần Bệnh viện tỉnh thì V2 đưa tay trái ra, trong tay cầm gói ma túy đá đựng trong bịch nylon dạng miệng khép dính, ra hiệu cho D nhận. T3 điều khiển xe vượt lên nhận gói ma túy rồi đưa cho D giữ. D cầm gói ma túy và rủ T3 sử dụng ma túy nhưng T3 không sử dụng. T3 chở D về nhà D, D điện thoại cho N1 rồi điều khiển xe máy đến nhà Trương Hiếu Đ (thường gọi là S) ở phường Đ, thành phố P - T giao gói ma túy cho N1

- Lần thứ hai mươi: T5 mua ma túy để bán cho N1 lần 09.

Ngày 13/8/2022 N1 chuyển khoản cho T5 số tiền 3.900.000 đồng, trong đó có 500.000 đồng là tiền Trương Hiếu Đ (Sì) nhờ N1 gửi thăm bệnh đối với T5, còn 3.400.000 đồng là mua 50 số (“hộp năm”) ma túy đá. T5 chuyển khoản cho V2 3.000.000 đồng mua 50 số (“hộp năm”). V2 giao gói ma túy đá loại 05 gam cho T5 rồi T5 giao cho N1, hưởng lợi 400.000 đồng

- Lần thứ hai mươi một: T5 mua ma túy để bán cho N1 lần 10.

Ngày 14/8/2022 N1 chuyển khoản vào ví M cho T5 số tiền 3.400.000 đồng mua 50 số (“hộp năm”) ma túy đá. T5 chuyển khoản cho V2 3.000.000 đồng mua 50 số (“hộp năm”). V2 giao gói ma túy đá loại 05 gam giao cho T5 rồi T5 giao gói ma túy cho N1, hưởng lợi 400.000đ

* V2 bán ma túy cho Nguyễn Anh H2: 3 lần

Chỉ có cơ sở xác định được từ tháng 7/2022 đến tháng 8/2022, V2 bán ma túy đá cho H2 3 lần, lần ít nhất là 25 số (nửa “hộp năm”), nhiều nhất là 100 số (“hộp mười”) để sử dụng, với tổng số tiền là 9.100.000 đồng.

Hiếu chủ yếu sử dụng số điện thoại 0822417101, ngoài ra có lúc dùng số 0969957951 liên hệ với Vũ qua số điện thoại là 0933142910 để mua ma túy và nhiều lần dùng tài khoản của Nguyễn Tuấn K1 để trả tiền mua ma túy cho V2. Cụ thể:

- Lần thứ nhất: khoảng 19 giờ ngày 10/7/2022, H2 gọi điện thoại cho V2 mua 25 số (2,5 gam) để cho H2 và Nguyễn Tuấn K1 sử dụng với giá 1.800.000 đồng, nhưng V2 chỉ lấy 1.700.000 đồng. Kiệt góp 1.000.000 đồng, H2 góp 700.000 đồng. V2 bảo K1 chuyển khoản cho V2 1.000.000 đồng (qua tài khoản của K1), còn nợ 700.000 đồng. K1 chở H2 đến trụ điện trong hẻm sát bên quán C2 ở khu K, thành phố P-T cho H2 trực tiếp nhận ma túy từ V2. Đến 22 giờ cùng ngày H2 bảo K1 chuyển khoản cho V2 1.000.000 đồng (qua tài khoản của K1) trong đó có 700.000 đồng trả tiền mua ma túy còn nợ

- Lần thứ hai: khoảng 14 giờ ngày 11/7/2022, H2 gọi điện thoại cho V2 mua 25 số ma túy (nửa “hộp năm”) để H2 và K1 sử dụng với giá 1.800.000đ, nhưng V2 chỉ lấy 1.700.000 đồng. V2 bảo K1 chuyển khoản cho V2 1.200.000 đồng (qua tài khoản của K1), còn nợ 500.000đ. V2 để gói ma túy dưới chân trụ điện trong hẻm sát bên quán C2 ở khu K, K1 chở H2 đến lấy ma túy. Sau đó H2 tiếp tục trả cho V2 500.000 đồng tiền mặt còn nợ

-Lần thứ ba: Khoảng 14 giờ ngày 10/8/2022, H2 điện thoại cho V2 hỏi mua 100 số (“hộp 10”) ma túy đá, với giá 5.700.000 đồng. Vũ giấu gói ma túy trong khẩu trang y tế rồi để ở dưới chân trụ điện trong hẻm sát bên quán C2 ở khu K, H2 đến lấy ma túy rồi để dưới chân trụ điện số tiền 5.700.000 đồng được

giấu trong vỏ thuốc lá J, một lúc sau V2 đến lấy tiền rồi gọi điện báo cho H2 biết đã lấy tiền.

* V2 bán ma túy cho Huỳnh Hữu T4: 2 lần

Trong tháng 8/2022, T4 mua ma túy đá của V2 2 lần để sử dụng với tổng số tiền là 4.500.000đ.

Thường sử dụng số điện thoại 0784499373 để liên hệ với V2. Cụ thể:

- Lần thứ nhất: ngày 08/8/2022 T4 gọi điện thoại cho V2 mua 25 số (nửa “hộp năm”) ma túy đá, với giá 1.500.000 đồng. V2 giao gói ma túy loại 2,5 gam cho T4 và nhận tiền tại nhà T4 tại khu phố G, phường B, thành phố P-T. Thường sử dụng ma túy thấy chất lượng không cao nên phản ánh với V2

- Lần thứ hai: Khoảng 08 giờ ngày 20/8/2022 V2 nói cho T4 biết “hàng về”, tức là V2 có ma túy để bán. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày T4 đến nhà V2 mua 50 số (“hộp năm”) ma túy đá với giá 3.000.000 đồng, V2 đưa cho T4 01 gói ma túy đá loại 05 gam và nhận tiền

* V2 bán ma túy cho Nguyễn Văn K: chỉ có cơ sở xác định lần mua bán cuối cùng, cụ thể:

Khoảng 8 giờ 30 ngày 20/8/2022 khi nhận được ma túy gửi về từ Thành phố Hồ Chí Minh, V2 gọi điện thoại thông báo cho K biết “hàng về”. Đến khoảng 9 giờ cùng ngày, K sử dụng điện thoại có số sim 0933536460 gọi cho V2 mua 100 số (“hộp mười”) ma túy đá với giá 5.000.000 đồng để bán lại cho người khác. Khoảng 10 giờ cùng ngày, V2 giao cho K 01 gói ma túy đá loại 10 gam và nhận tiền tại khu vực Hồ sinh thái phường M, thành phố P -T.

Ngoài những lần bán ma túy nêu trên thì V2 khai nhiều lần bán ma túy cho người tên V3 ở phường P, thành phố P-T, trong đó có lần sau khi nhận ma túy từ nhà xe Đăng Nhân vào sáng ngày 20/8/2022 thì V2 có bán cho V3 số lượng 50 số (“hộp năm”) ma túy đá với giá 3.200.000 đồng, nhưng không đủ cơ sở xác định những lần mua bán này

* Như vậy, Nguyễn Thành V2 bán ma túy cho 4 người tổng cộng 27 lần, với tổng số tiền nhận được là 59.200.000 đồng. Tổng số ma túy thu giữ của V2 (khi bắt quả tang, khám xét chỗ ở và tại nhà X) là: 2,4590g + 0,0084g + 89,54g = 92,0074g loại Methamphetamine.

Ngoài ra trên cơ sở lời khai của các bị cáo về số lần Vũ bán ma túy cho người khác (27 lần) với tổng số lượng bán được khoảng 100 gam ma túy đá Methamphetamine (mỗi lần từ khoảng dưới 2,5 gam đến 10 gam), đủ cơ sở kết luận tổng số lượng ma túy mà V2 mua nhằm mục đích bán lại (đã bị phát hiện

thu giữ) cộng với số lượng ma túy đã bán cho người khác là trên 100 gam ma túy đá Methamphetamine

Nguyễn Thị Kim T5 10 lần bán ma túy cho Dương Sanh N1 thu lợi bất chính số tiền là 3.750.000 đồng

Trịnh Thị Mỹ D giúp Nguyễn Thị Kim T5 bán ma túy cho Dương Sanh N1 một lần

* Tại bản cáo trạng số: 07/CT-VKS-P1 ngày 19 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã truy tố các bị cáo về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”:

- Nguyễn Thành V2 theo điểm b khoản 4 Điều 251 BLHS;
- Nguyễn Thị Kim T5 theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS;
- Trịnh Thị Mỹ D theo khoản 1 Điều 251 BLHS.
- Về biện pháp tư pháp: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 46, Điều 47 BLHS tuyên: tịch thu sung quỹ số tiền bán được ma túy mà có của Nguyễn Thành V2 là 59.200.000đ và số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy mà có của Nguyễn Thị Kim T5 là 3.750.000 đồng;

Và đề nghị xử lý vật chứng.

- Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội giống như nội dung cáo trạng đã truy tố.

Riêng bị cáo Nguyễn Thành V2 cho rằng hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” của bị cáo thuộc khoản 3 Điều 251 BLHS;

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là có cơ sở và đúng pháp luật. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý nhà nước đối với chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, vì vậy cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

Các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo: lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, sao kê ngân hàng, điện thoại, lời khai của nhà xe Đăng Nhân, các bị cáo V2 , T5, D và người làm chứng Dương Sanh N1, Nguyễn Đình T3.

Các bị cáo là người đã trưởng thành, đủ nhận thức để nhận biết hành vi phạm tội.

Hành vi của bị cáo V2 là độc lập, đã bị xét xử tội Mua bán trái phép chất ma túy, sau khi ra trại lại tiếp tục phạm tội, phạm tội tích cực, đủ điều kiện xét xử dưới mức của khung hình phạt.

Bị cáo T5: để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo mua ma túy bán lại cho Dương Sanh N1 để kiếm lời, bị cáo có nhân thân xấu, đủ điều kiện xét xử dưới mức của khung hình phạt.

Bị cáo D là người giúp sức cho bị cáo T5 giao ma túy cho N1, bị cáo có nhân thân tốt, không vì mục đích tư lợi.

Những người có liên quan đã được xử lý hành chính.

Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Nguyễn Thành V2: áp dụng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tự thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm r, s, khoản 1, Điều 51 BLHS; tình tiết tăng nặng là phạm tội có tính chất chuyên nghiệp và tái phạm nguy hiểm theo điểm b, h khoản 1, Điều 52 BLHS

Đối với Nguyễn Thị Kim T5: áp dụng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tự thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình tự nguyện nộp thay cho T5 số tiền thu lợi bất chính và gia đình (có ông bà nội và ngoại) có công với cách mạng, có con nhỏ, theo điểm r, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 BLHS

Đối với Trịnh Thị Mỹ D: áp dụng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo điểm s khoản 1, Điều 51 BLHS

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thành V2, Nguyễn Thị Kim T5, Trịnh Thị Mỹ D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”,

Áp dụng: điểm b khoản 4 Điều 251, điểm r, s, khoản 1, Điều 51, điểm b, h, khoản 1 Điều 52, Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Thành V2 18 - 20 năm tù;

Áp dụng: điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim T6 5 - 7 năm tù;

Áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Trịnh Thị Mỹ D 2 - 3 năm tù

- Về biện pháp tư pháp: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 46, Điều 47 BLHS tuyên: tịch thu sung quỹ số tiền bán được ma túy mà có của Nguyễn Thành V2 là 59.200.000đ và số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy mà có của Nguyễn Thị Kim T6 là 3.750.000 đồng

- Về xử lý vật chứng: đề nghị HĐXX áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 BLHS tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và các đồ vật là 02 thẻ ngân hàng mang tên NGUYEN THI AI PH và NGUYEN THANH V2, hộp carton, túi nylon các loại, thùng xốp, 4 viên gạch, bìa carton... liên quan đến

việc mua bán trái phép chất ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang, khám xét khẩn cấp chỗ ở và thu giữ tại nhà xe Đ1 ở thành phố Hồ Chí Minh

+ Tịch thu sung quỹ công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu xám, số IMEI 3556860729999383, gắn 01 sim số 0931917778; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen loại bàn phím, theo kết quả giám định có số Imei1: 352713076256884, Imei2: 352713076256892 của Nguyễn Thành V2; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu tím, bên trong gắn sim số 0587858137 và 0985243973, số IMEI 1: 860821053110233, số IMEI 2: 860821053110225 của Nguyễn Thị Kim T5; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, bên trong gắn sim số 0917600308 và 0522492702, số IMEI 1: 351162963084549, số IMEI 2: 351162963084541 của Trịnh Thị Mỹ D

+ Trả lại cho Nguyễn Thành V2 01 loa Bluetooth nhãn hiệu JBL, 01 loa Bluetooth “haman/kardon”, 01 đèn chiếu mã số “MP7979.V9” vì không liên quan đến tội phạm

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 18.550.000 đồng của Nguyễn Thành V2 bị tạm giữ khi bị bắt quả tang và số tiền 3.750.000 đồng thu lợi bất chính của Nguyễn Thị Kim T5 do gia đình giao nộp để đảm bảo thi hành án

** Các bị cáo trình bày ý kiến tranh luận:* Không có ý kiến.

- *Các bị cáo nói lời sau cùng:* các bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về người tham gia tố tụng:

[2.1] Người bào chữa cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Thành V2 bị khởi tố, xét xử về tội có khung hình phạt từ 20 năm, chung thân, tử hình nên các Cơ quan tiến hành tố tụng đã chỉ định người bào chữa theo quy định tại Điều 76 BLTTHS.

Tuy nhiên, bị cáo Nguyễn Thành V2 đã từ chối người bào chữa chỉ định (luật sư Trần Đăng K2 – BL 105). Đây là quyền tự định đoạt của bị cáo, phù hợp với quy định tại Điều 77 của BLTTHS.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành V2 cũng từ chối người bào chữa và xin được quyền tự mình bào chữa theo quy định của pháp luật.

[2.2] Về sự vắng mặt của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; Người làm chứng:

Tại phiên tòa, những người này vắng mặt dù đã được triệu tập hợp lệ. Xét thấy: sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo Điều 293 BLTTHS.

[3] Về nội dung: Qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Thành V2, Nguyễn Thị Kim T5 và Trịnh Thị Mỹ D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống nội dung cáo trạng.

[3.1] Đối chiếu khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ thu thập được như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 20/8/2022 (BL 51 – 52), biên bản khám xét ngày 20/8/2022 (BL 56 - 57), cùng với hệ thống chứng cứ do Cơ quan điều tra Công an tỉnh N đã thu thập được như: lời khai người làm chứng, các dữ liệu điện tử về các cuộc gọi điện thoại, dữ liệu chuyển tiền qua hệ thống ngân hàng... nhận thấy là phù hợp với nhau, có đủ căn cứ xác định:

[3.1] Từ ngày 22/5/2022 đến ngày 20/8/2022, Nguyễn Thành V2 mua ma túy đá loại Methamphetamine để bán lại cho những người khác với số lượng trên 100 gam, trong đó có 92,0074g ma túy loại Methamphetamine bị phát hiện thu giữ và 27 lần Nguyễn Thành V2 đã bán ma túy đá Methamphetamine cho 4 người với tổng số tiền thu được là 59.200.000đ;

[3.2] Từ ngày 22/5/2022 đến ngày 14/8/2022, Nguyễn Thị Kim T5 đã 10 lần mua ma túy loại Methamphetamine của Nguyễn Thành V2 bán lại cho Dương Sanh N1 (không đủ cơ sở kết luận khối lượng chính xác là bao nhiêu gam ma túy) thu lợi bất chính số tiền 3.750.000 đồng;

[3.3] Ngày 11/8/2022, Trịnh Thị Mỹ D giúp Nguyễn Thị Kim T5 bán 50 số (“hộp năm”) ma túy loại Methamphetamine cho Dương Sanh N1 (không đủ cơ sở kết luận khối lượng chính xác là bao nhiêu gam ma túy);

[3.4] Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận đối với các bị cáo về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”; Nguyễn Thành V2 theo điểm b khoản 4 Điều 251 BLHS; Nguyễn Thị Kim T5 theo điểm b khoản 2 Điều 251 BLHS; Trịnh Thị Mỹ D theo khoản 1 Điều 251 BLHS là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Các bị cáo là người đã thành niên, có đầy đủ nhận thức để nhận biết tác hại của ma túy đối với cuộc sống con người nhưng chỉ vì hám lợi muốn nhanh chóng có tiền và để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã cùng nhau thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về kiểm soát, quản lý, sử dụng các chất ma túy; ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương nên cần xử lý nghiêm để răn đe giáo dục đối với các bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

[5] Đây là vụ án có nhiều bị cáo tham gia, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý nhưng không có sự tổ chức, cấu kết chặt chẽ. Tuy nhiên, vai trò của từng bị cáo trong vụ án có khác nhau, cần phân tích đánh giá để có mức án phù hợp:

[5.1] Bị cáo Nguyễn Thành V2:

Là người đã từng bị phạt tù về chính hành vi mua bán trái phép chất ma túy, sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo không từ bỏ con đường phạm tội, không lo làm ăn lương thiện, mà vẫn tiếp tục mua bán trái phép chất ma túy, lấy đó là nguồn sống chính.

Hành vi của bị cáo được xác định là phạm tội có tính chất chuyên nghiệp và tái phạm nguy hiểm; đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình quy định tại điểm b, h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành V2: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú khai báo các lần phạm tội trước đó; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 BLHS;

[5.2] Bị cáo Nguyễn Thị Kim T5:

Là người nghiện ma túy nên để có ma túy sử dụng bị cáo nhiều lần mua ma túy của Nguyễn Thành V2 để sử dụng. Ngoài ra bị cáo 10 lần mua ma túy loại Methamphetamine của Nguyễn Thành V2 bán lại cho Dương Sanh N1 để kiếm lời. Tuy nhiên, quá trình điều tra không chứng minh được khối lượng ma túy đã mua, bán.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Kim T5: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự thú khai báo các lần phạm tội trước đó; gia đình tự nguyện nộp thay cho T5 số tiền thu lợi bất chính và có ông bà nội và ngoại có công với đất nước được tặng thưởng H4, Huy chương; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5.3] Bị cáo Trịnh Thị Mỹ D:

Là bạn của bị cáo Nguyễn Thị Kim T5 nên bị cáo D đã có hành vi giúp Nguyễn Thị Kim T5 nhận ma túy loại Methamphetamine từ Nguyễn Thành V2 để bán lại cho Dương Sanh N1. Mặc dù không có đủ cơ sở kết luận khối lượng chính xác là bao nhiêu gam ma túy nhưng đánh giá vai trò của bị cáo là đồng phạm giúp sức.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Thị Mỹ D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với Số ma túy còn lại sau giám định: thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành;

Và các đồ vật là 02 thẻ ngân hàng mang tên NGUYEN THI AI PH và NGUYEN THANH V2, hộp carton, túi nylon các loại, thùng xốp, 4 viên gạch, bìa carton... liên quan trực tiếp đến việc mua bán trái phép chất ma túy bị thu giữ khi bắt quả tang, khám xét khẩn cấp chỗ ở và thu giữ tại nhà xe Đăng Nhân ở thành phố Hồ Chí Minh, không còn giá trị sử dụng;

Nên Tịch thu tiêu hủy nên tịch thu tiêu hủy

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu xám, số IMEI 3556860729999383, gắn 01 sim số 0931917778; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen loại bàn phím, theo kết quả giám định có số Imei1: 352713076256884, Imei2: 352713076256892 của Nguyễn Thành V2; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu tím, bên trong gắn sim số 0587858137 và 0985243973, số IMEI 1: 860821053110233, số IMEI 2: 860821053110225 của Nguyễn Thị Kim T5; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, bên trong gắn sim số 0917600308 và 0522492702, số IMEI 1: 351162963084549, số IMEI 2: 351162963084541 của Trịnh Thị Mỹ D

Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, vẫn còn giá trị sử dụng nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- Đối với: 01 loa Bluetooth nhãn hiệu JBL, 01 loa Bluetooth “haman/kardon”, 01 đèn chiếu mã số “MP7979.V9” thu giữ của Nguyễn Thành V2. Trong quá trình điều tra, xác định không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho Nguyễn Thành V2.

[7] Biện pháp tư pháp:

- Đối với số tiền bán ma túy của Nguyễn Thành V2 là 59.200.000đ và số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán ma túy mà có của Nguyễn Thị Kim T5 là 3.750.000 đồng;

Đây là số tiền trực tiếp liên quan đến việc thực hiện tội phạm nên buộc Nguyễn Thành V2, Nguyễn Thị Kim T5 nộp lại số tiền này, Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

- Đối với số tiền 18.550.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thành V2 khi bị bắt quả tang và số tiền 3.750.000 đồng do gia đình của Nguyễn Thị Kim T5 giao nộp sẽ được tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án phần nghĩa vụ của các bị cáo

[7] Tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về án phí: các bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Thành V2, Nguyễn Thị Kim T5, Trịnh Thị Mỹ D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” .

- Áp dụng: Điểm b khoản 4 Điều 251, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm b, h khoản 1 Điều 52 BLHS;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành V2 20 (Hai mươi) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày: 20/8/2022.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Kim T5 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày: 11/11/2022.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS,

Xử phạt: Bị cáo Trịnh Thị Mỹ D 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày: 11/11/2022.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS).

1. Tịch thu tiêu hủy:

- Số ma túy còn lại sau giám định; được đựng trong 02 gói niêm phong:

01 gói niêm phong là mẫu vật hoàn lại sau giám định chất ma túy theo Kết luận giám định số 171 ngày 24/8/2022 của Phòng K3 Công an tỉnh N. Bên ngoài có hình dấu tròn đỏ của Phòng K3 Công an tỉnh N, chữ ký và họ tên của Nguyễn Nghi A, Lê Ngọc T7, Nguyễn Lê Đức N2, Phan Viết T8;

01 gói niêm phong là mẫu vật hoàn lại sau giám định chất ma túy theo Kết luận giám định số 181 ngày 31/8/2022 của Phòng K3 Công an tỉnh N. Bên ngoài có hình dấu tròn đỏ của Phòng K3 Công an tỉnh N, chữ ký và họ tên của Nguyễn Nghi A, Trịnh Đình Q2, Hoàng Văn H5, Trần Quốc V5;

- Các đồ vật là:

+ 01 thẻ ngân hàng V6 tên NGUYEN THANH V2 và 01 thẻ ngân hàng V7 tên NGUYEN THI AI PH được đựng trong 01 gói niêm phong, Bên ngoài có dán giấy niêm phong trên giấy niêm phong có hình dấu tròn đỏ của Công an phường B, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận, có chữ ký và họ tên của Hoàng Mạnh Q3, Phan Viết T8, Trung tá Vũ Thị H6, Nguyễn Thành V2;

+ 01 hộp cattong bên ngoài ghi số 855515249357 và dán tem vận chuyển có mã số 855515249357; 33 (ba mươi ba) túi nylon dạng miệng khép dính có viền màu đỏ chưa qua sử dụng; 01 bịch nylon màu xanh lá cây bên ngoài có dán giấy gửi hàng của nhà xe Đăng Nhân có mã số SG2208190007, ngày nhận hàng 19/8/2022, nhân viên nhận hàng Trang SG. Trên bịch nylon ghi thông tin “Phan Rang Sơn 0562648128”. Bên ngoài có dán giấy niêm phong trên giấy niêm phong có hình dấu tròn đỏ của Công an phường T, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận, có chữ ký và họ tên của Trần Quang T9, Phan Viết T8, Thiếu tá Nguyễn Thiện A1, Nguyễn Thành V2;

+ 01 gói niêm phong (thùng xốp), bên trong có: 04 viên gạch ống 04 lỗ, 01 tấm bìa cattong, 01 hộp giấy cattong đã bị xé một mảnh. Bên ngoài có dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có hình dấu tròn đỏ của Phòng K3 Công an tỉnh N, chữ ký và họ tên

2. Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s màu xám, số IMEI 3556860729999383, gắn 01 sim số 0931917778; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen loại bàn phím, theo kết quả giám định có số Imei1: 352713076256884, Imei2: 352713076256892 của Nguyễn Thành V2;

Được đựng trong 01 gói niêm phong là mẫu vật hoàn lại sau giám định dữ liệu điện tử theo Kết luận giám định số 175 ngày 31/8/2022 của Phòng K3 Công an tỉnh N. Bên trong có: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám gắn 01 thẻ sim số ghi trên sim 8401201152119289 (số thuê bao 0931917778), số I: 3556860729999383; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen gắn 01 thẻ sim số ghi trên sim 8401210851418669 (số thuê bao 0933142910), mặt sau có dán giấy ghi số Imei1: 353624094623444, Imei2 353624094623451, kiểm tra xác định điện thoại có số Imei1: 352713076256884, Imei2 352713076256892. Bên ngoài gói niêm phong có chữ ký và họ tên Trần Sinh T10, Phan Viết T8 và hình dấu tròn đỏ của Phòng K3 Công an tỉnh N;

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu tím, bên trong gắn sim số 0587858137 và 0985243973, số IMEI 1: 860821053110233, số IMEI 2: 860821053110225 của Nguyễn Thị Kim T5;

Được đựng trong 01 gói niêm phong bên trong có 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu tím, gắn sim số 0587858137 và 0985243973, số IMEI 1: 860821053110233, số IMEI2: 860821053110225. Bên ngoài có dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có hình dấu tròn đỏ của Công an phường B, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận, có chữ ký và họ tên của Hoàng Mạnh Q3, Trần Quốc V5, Lê Viết D1, Nguyễn Thị Kim T5

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, bên trong gắn sim số 0917600308 và 0522492702, số IMEI 1: 351162963084549, số IMEI 2: 351162963084541 của Trịnh Thị Mỹ D;

Được đựng trong 01 gói niêm phong bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng gắn sim số 0917600308 và 0522492702, số IMEI 1: 351162963084549, số IMEI 2: 351162963084541. Bên ngoài có dán giấy niêm phong, trên giấy niêm phong có hình dấu tròn đỏ của Công an phường B, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận, có chữ ký và họ tên của Hoàng Mạnh Q3, Trần Quốc V5, Lê Viết D1, Trịnh Thị Mỹ D

3. Trả lại cho Nguyễn Thành V2: 01 loa Bluetooth nhãn hiệu JBL, 01 loa Bluetooth “haman/kardon”, 01 đèn chiếu mã số “MP7979.V9” ;

Được đựng trong 01 gói niêm phong (thùng giấy cattong) bên trong có: 01 loa phát nhạc màu xanh hiệu JBL đã qua sử dụng; 01 loa phát nhạc màu xám

hiệu haman Kardon đã qua sử dụng; 01 đèn chiếu màu đen mã số MP7979.V9 đã qua sử dụng.

Các vật chứng này hiện đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận theo biên bản giao nhận ngày 14/6/2023.

* Biện pháp tư pháp: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS;

- Buộc bị cáo Nguyễn Thành V2 nộp lại 59.200.000đồng, Nguyễn Thị Kim T5 nộp lại 3.750.000đồng; Tất cả tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục tạm giữ: số tiền 18.550.000đồng thu giữ của Nguyễn Thành V2 khi bị bắt quả tang và số tiền 3.750.000đồng do gia đình của Nguyễn Thị Kim T5 giao nộp để đảm bảo thi hành án. Hiện đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận theo Ủy nhiệm chi lập ngày 19/6/2023 của Công an tỉnh N.

* Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thành V2, Nguyễn Thị Kim T5, Trịnh Thị Mỹ D mỗi người phải nộp 200.000đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo có mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 28 tháng 9 năm 2023).

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Cấp Cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VPCSĐT Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Cục THADS tỉnh Ninh Thuận;
- PV 27;
- Sở Tư pháp;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV-THA; HCTP;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lâm Bách